TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG - TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3728 /TB-NĐSĐ
Về việc thông báo mời chào giá

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN TRONG NƯỚC

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV đang có kế hoạch tổ chức mời chào hàng cạnh tranh rút gọn gói cung cấp: Sửa chữa cây máy tính vận hành của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV;

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời các nhà cung cấp tham gia gói cung cấp Sửa chữa cây máy tính vận hành của Công ty Nhiệt điện Sơn Động với các thông tin sau:

Tên Bên mời chào giá: Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV.

Địa chỉ: Thôn Thanh Sơn, Xã Tây Yên Tử, TP. Bắc Ninh.

Điện thoại: 0240 3 588 026.

Fax: 0240 3 588 211.

Mã số thuế: 0104297034-003

Nội dung mời chào giá:

1. Tên gói cung cấp: Sửa chữa cây máy tính vận hành của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV.

2. Phương thức lựa chọn nhà cung cấp: Chào hàng cạnh tranh rút gọn.

3. Thời gian phát hành Yêu cầu báo giá giá: Từ thời điểm hồ sơ yêu cầu báo giá được đăng tải trên website của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (có địa chỉ: http://www.vinacomin.vn) và website của Tổng công ty Điện lực – TKV (có địa chỉ: http://www.dienluctkv.vn) đến trước 14 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2026.

4. Địa điểm phát hành hồ sơ yêu cầu báo giá: Hồ sơ yêu cầu báo giá được phát hành miễn phí tại Mục: Thông tin đấu thầu trên website của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (có địa chỉ: http://www.vinacomin.vn) và Mục: Thông tin đấu thầu trên website của Tổng công ty Điện lực – TKV (có địa chỉ: http://www.dienluctkv.vn) hoặc tại Phòng Kế hoạch – Đầu tư – Vật tư, Công ty nhiệt điện Sơn Động – TKV (địa chỉ: Thôn Thanh Sơn , Xã Tây Yên Tử, TP Bắc Ninh).

5. Địa chỉ tiếp nhận Hồ sơ báo giá: Tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV *(địa chỉ: Thôn Thanh Sơn, Xã Tây Yên Tử, TP Bắc Ninh).*

6. Thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ báo giá: 14 giờ 00 phút, ngày 30 / 11 /2026.

7. Hồ sơ báo giá sẽ được mở công khai vào 14 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2026 tại Văn phòng Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV *(Thôn Thanh Sơn, Xã Tây Yên Tử, TP Bắc Ninh).*

Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV kính mời đại diện của các nhà cung cấp nộp Hồ sơ báo giá tới tham dự lễ mở Hồ sơ báo giá vào thời gian và địa điểm nêu trên để chứng kiến và xác nhận việc mở các hồ sơ báo giá, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở hồ sơ báo giá vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các nhà cung cấp.

Trân trọng và mong nhận được sự hợp tác của quý các nhà cung cấp ./.

Nơi nhận:
- Đăng tải Website TKV;
- Lưu TCHC, KHĐTVT.

GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0104297034-003-C.T.C.P
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG - TKV
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV CTCP
H. SƠN ĐỘNG - T. BẮC GIANG

Dương Hồng Đường

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG – TKV

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói cung cấp: Sửa chữa cây máy tính vận hành của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV

Bên mời cung cấp: Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV

Bắc Ninh, năm 2026

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Gói cung cấp: Sửa chữa cây máy tính vận hành của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV

Phát hành ngày: 25 / 11 /2026

Ban hành kèm theo Quyết định số: 3427/QĐ-NĐSĐ ngày 25/ 11 /2026

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP BÊN MỜI CUNG CẤP

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN SƠN ĐỘNG - TKV
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV CTCP
H. SƠN ĐỘNG - T. BẮC GIANG

Dương Hồng Đường

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Bên mời cung cấp	Công ty Nhiệt điện Sơn Động- TKV
Gói cung cấp	Sửa chữa cay máy tính vận hành của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV
Quyết định 353/QĐ-ĐLTKV	Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc ban hành quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời cung cấp là: Công ty Nhiệt điện Sơn Động- TKV

2. Bên mời cung cấp mời nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) Gói cung cấp: Sửa chữa cây máy tính vận hành của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói cung cấp nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

3. Loại hợp đồng: Trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói cung cấp này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trên thị trường về cung cấp hàng hóa.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà cung cấp phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột "đơn giá " và cột "thành tiền" của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là "0" thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói cung cấp, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà cung cấp ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) bao gồm cả lắp đặt để thực hiện gói cung cấp trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời cung cấp nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà cung cấp cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;

2. Biểu giá theo Mẫu số 02 Chương III;

3. Các giấy tờ liên quan để chứng minh tư cách hợp lệ của nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu tại Mục 2 chương này và mục 2, chương II;

4. Đề xuất kỹ thuật căn cứ quy định tại Chương II.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 20 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp báo giá.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà cung cấp nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: Công ty Nhiệt điện Sơn Động- TKV Thôn Đồng Rì, Xã Tây Yên Tử, TP Bắc Ninh. SĐT: 0240 3588 026 Fax: 0240 3588 211, Email: sondongvpct@gmail.com không muộn hơn 14h00 ngày 30 / 11 /2026. Các báo giá được gửi đến bên mời cung cấp sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời cung cấp chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà cung cấp. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời cung cấp lập văn bản tiếp nhận và mở các báo giá (không phụ thuộc vào số lượng hồ sơ báo giá nộp) bao gồm tối thiểu các nội dung: Tên nhà cung cấp, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà cung cấp đã nộp báo giá.

3. Bên mời cung cấp so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời cung cấp có thể mời nhà cung cấp có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng cung cấp

Nhà cung cấp được xem xét, đề nghị trúng cung cấp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ;

2. Có đề xuất kỹ thuật đáp ứng tất cả các yêu cầu theo quy định tại Chương II;

3. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói cung cấp được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà cung cấp

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên website của TKV (https://www.vinacomin.vn/thong-tin-dau-thau) theo quy định.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp, nếu có nhà cung cấp không trúng cung cấp gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời cung cấp sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

Mục 9. Giải quyết kiến nghị

Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Nhà cung cấp được gửi văn bản kiến nghị đến bên mời nhà cung cấp từ khi sảy ra sự việc đến trước khi thời gian ký kết hợp đồng ghi trong thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

Bên mời nhà cung cấp có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà cung cấp trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản kiến nghị của nhà cung cấp.

Trong trường hợp bên mời nhà cung cấp không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc nhà cung cấp không đồng ý với kết quả kiến nghị thì nhà cung cấp có quyền gửi văn bản kiến nghị đến người có thẩm quyền (Cơ quan Tổng công ty điện lực-TKV) trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của bên mời nhà cung cấp.

Chương II. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về gói cung cấp

- Tên gói cung cấp: Sửa chữa cây máy tính vận hành của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV

- Bên mời thầu: Công ty Nhiệt điện Sơn Động- TKV.

- Địa điểm thực hiện: Tại của Công ty Nhiệt điện Sơn Động- TKV có địa chỉ tại Thôn Đồng Rì, Xã Tây Yên Tử, TP Bắc Ninh.

- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất kinh doanh.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày, kể từ ngày bàn giao thiết bị.

2. Các yêu cầu về kỹ thuật

2.1. Phạm vi cung cấp

Stt	Nội dung công việc	Quy cách, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	**Sửa chữa cây máy tính vận hành HMI 193 Tổ 1**		**Cây**	**1**	
1	Kiểm tra, đánh giá các linh kiện trong cây máy tính và thay thế các linh kiện ic bị lỗi, hỏng				
1.1	Sửa chữa carrd chính AIMB-705, Rev: A1	AIMB-705 Rev:A1	Card	1	
1.2	Sửa chữa Carrd DFE-520 TX, Rev:A1	DFE-520 TX, Rev:A1	Card	1	
1.3	Sửa chữa Carrd PB-000292, Rev:0.2	PB-000292, Rev:0.2	Card	4	
1.4	Sửa chữa thay thế Vi xử lý X614B382	X614B382	Cái	1	
1.5	Sửa chữa thay thế Ram DDR4-2400512X8	DDR4-2400512X8	Cái	2	
2	Test, chạy thử lại cây máy tính		Cây	1	

II	**Sửa chữa cây máy tính vận hành HMI 194 Tổ 2**		**Cây**	**1**	
1	Kiểm tra, đánh giá các linh kiện trong cây máy tính và thay thế các linh kiện ic bị lỗi, hỏng		Bộ	1	
1.1	Sửa chữa carrd chính AIMB-705, Rev: A1	AIMB-705 Rev:A1	Card	1	
1.2	Sửa chữa Carrd DFE-520 TX, Rev:A1	DFE-520 TX, Rev:A1	Card	1	
1.3	Sửa chữa Carrd PB-000292, Rev:0.2	PB-000292, Rev:0.2	Card	2	
1.4	Sửa chữa thay thế Vi xử lý X614B382	X614B382	Cái	1	
1.5	Sửa chữa thay thế Ram DDR4-2400512X8	DDR4-2400512X8	Cái	2	
2	Test, chạy thử lại cây máy tính		Cây	1	
III	**Sửa chữa cây máy tính vận hành HMI 86 - Trung tâm nhiên liệu**		**Cây**	**1**	
1	Kiểm tra, đánh giá các linh kiện trong cây máy tính và thay thế các linh kiện ic bị lỗi, hỏng		Bộ	1	
1.1	Sửa chữa carrd chính AIMB-705, Rev: A1	AIMB-705 Rev:A1	Card	1	
1.2	Sửa chữa Carrd DFE-520 TX, Rev:A1	DFE-520 TX, Rev:A1	Card	1	
1.3	Sửa chữa Carrd PB-000292, Rev:0.2	PB-000292, Rev:0.2	Card	2	
1.4	Sửa chữa thay thế Vi xử lý X614B382	X614B382	Cái	1	
1.5	Sửa chữa thay thế Ram DDR4-2400512X8	DDR4-2400512X8	Cái	2	
2	Test, chạy thử lại cây máy tính		Cây	1	

IV	**Sửa chữa cây máy tính vận hành HMI 88 - Trung tâm ESP**		**Cây**	**1**	
1	Kiểm tra, đánh giá các linh kiện trong cây máy tính và thay thế các linh kiện ic bị lỗi, hỏng		Bộ	1	
1.1	Sửa chữa carrd chính AIMB-705, Rev: A1	AIMB-705 Rev:A1	Card	1	
1.2	Sửa chữa Carrd DFE-520 TX, Rev:A1	DFE-520 TX, Rev:A1	Card	1	
1.3	Sửa chữa Carrd PB-000292, Rev:0.2	PB-000292, Rev:0.2	Card	2	
1.4	Sửa chữa thay thế Vi xử lý X614B382	X614B382	Cái	1	
1.5	Sửa chữa thay thế Ram DDR4-2400512X8	DDR4-2400512X8	Cái	2	
2	Test, chạy thử lại cây máy tính		Cây	1	

2.2. Yêu cầu về cung cấp vật tư, linh kiện thay thế.

- Tình trạng và tính tương thích toàn bộ vật tư, linh kiện, IC thay thế (CPU, RAM, linh kiện điện tử trên các bo mạch AIMB-705, DFE-520TX, PB-000292...) phải là hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, không phải hàng trưng bày hoặc thử nghiệm, có đầy đủ ký mã hiệu (Part Number/Model), thông số kỹ thuật và phiên bản phần cứng (Revision) tương thích hoàn toàn với hệ thống máy tính vận hành HMI hiện hữu.

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ datasheet, catalogue hoặc tài liệu thông số kỹ thuật (nếu có) để chứng minh tính đáp ứng và tương thích của vật tư, linh kiện thay thế.

- Cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao chứng thực Giấy chứng nhận xuất xứ (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với các vật tư, thiết bị nhập khẩu theo quy định (hoặc chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp đối với linh kiện bán dẫn/IC thay thế).

2.3. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật, phương án sửa chữa

Nhà thầu có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung sau:

- Khảo sát hiện trường và đánh giá hệ thống: Tiến hành kiểm tra, khảo sát thực tế 04 cây máy tính vận hành HMI tại các khu vực (Tổ 1, Tổ 2, Trung tâm nhiên liệu, Trung tâm ESP) để đánh giá chính xác mức độ hư hỏng phần cứng và đưa ra phương án sửa chữa phù hợp với điều kiện vận hành thực tế của nhà máy.

- Lập giải pháp kỹ thuật chi tiết xây dựng quy trình sửa chữa bo mạch, thay thế linh kiện chi tiết cho từng hạng mục, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật công nghiệp, chất lượng vận hành và tiến độ sửa chữa:

- Giải pháp kỹ thuật phải có tính khả thi cao; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn điện, chống tĩnh điện (ESD) khi thao tác bo mạch, phòng chống cháy nổ (PCCC), an toàn dữ liệu/phần mềm điều khiển HMI, cũng như đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị máy tính trong suốt quá trình thực hiện.

- Nhà thầu phải bố trí khu vực thao tác gọn gàng, lập bảng tiến độ chi tiết thể hiện rõ trình tự tháo lắp, thời gian sửa chữa từng máy, bố trí nhân lực phục vụ trong quá trình sửa chữa thiết bị.

- Kiểm soát chất lượng và nghiệm thu đề xuất quy trình kiểm tra, chạy thử nghiệm thu (test tải liên tục, kiểm tra kết nối truyền thông giữa các card PB-000292, DFE-520TX với hệ thống HMI) nhằm đảm bảo chất lượng vật tư cung cấp cũng như độ ổn định tuyệt đối của cây máy tính sau khi bàn giao.

2.4. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày, kể từ ngày bàn giao thiết bị.

2.5. Yêu cầu bảo hành

- Thời gian bảo hành toàn bộ các hạng mục sửa chữa và vật tư, linh kiện thay thế được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, nhưng không ít hơn 12 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu bàn giao thiết bị đưa vào vận hành.

- Nhà thầu phải cam kết xử lý sự cố trong thời gian bảo hành: Trong suốt thời gian bảo hành, Nhà thầu có trách nhiệm khắc phục miễn phí mọi hư hỏng, lỗi kỹ thuật phát sinh đối với phần công việc đã thực hiện và linh kiện đã thay thế theo đúng các nội dung sau:

+ Thời gian hỗ trợ kỹ thuật và cử nhân sự kiểm tra trực tiếp tại hiện trường trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo sự cố từ Chủ đầu tư/Bên mời thầu.

+ Thời gian khắc phục sự cố: Hoàn thành việc sửa chữa hoặc thay thế linh kiện mới tương đương (nếu không thể khắc phục tại chỗ) trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận thông tin, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động vận hành của hệ thống máy tính vận hành HMI của nhà máy.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____*[Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]*

Tên gói cung cấp: _____ *[Ghi tên gói cung cấp theo thông báo mời chào hàng]*

Kính gửi: *[Điền tên đầy đủ của bên mời cung cấp]*

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số ____ *[Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên nhà cung cấp],* cam kết thực hiện gói cung cấp ____ *[Ghi tên gói cung cấp]* theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]* cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là ____ *[Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói cung cấp].*

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.

2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

3. Không vi phạm bảo đảm cạnh tranh trên thị trường về cung cấp hàng hóa, sản phẩm dịch vụ

4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói cung cấp này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày, kể từ ngày ____ *[Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng cung cấp].*

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

Khi tham dự cung cấp, nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có). Giá chào của nhà cung cấp phải bao gồm chi phí dự phòng và các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp báo giá theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí thì HSBG của nhà cung cấp sẽ bị loại.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

Stt	Tên vật tư, Nội dung công việc	Thông số kỹ thuật	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*
I	**Sửa chữa cây máy tính vận hành HMI 193 Tổ 1**			**Cây**	**1**		
1	Kiểm tra, đánh giá các linh kiện trong cây máy tính và thay thế các linh kiện ic bị lỗi, hỏng						
1.1	Sửa chữa carrd chính AIMB-705, Rev: A1			Card	1		
1.2	Sửa chữa Carrd DFE-520 TX, Rev:A1			Card	1		
1.3	Sửa chữa Carrd PB-000292, Rev:0.2			Card	4		
1.4	Sửa chữa thay thế Vi xử lý X614B382			Cái	1		
1.5	Sửa chữa thay thế Ram DDR4-2400512X8			Cái	2		
2	Test, chạy thử lại cây máy tính			Cây	1		
II	**Sửa chữa cây máy tính vận hành HMI 194 Tổ 2**			**Cây**	**1**		
1	Kiểm tra, đánh giá các linh kiện trong cây máy tính và thay thế các linh kiện ic bị lỗi, hỏng			Bộ	1		
1.1	Sửa chữa carrd chính AIMB-705, Rev: A1			Card	1		

1.2	Sửa chữa Carrd DFE-520 TX, Rev:A1			Card	1		
1.3	Sửa chữa Carrd PB-000292, Rev:0.2			Card	2		
1.4	Sửa chữa thay thế Vi xử lý X614B382			Cái	1		
1.5	Sửa chữa thay thế Ram DDR4-2400512X8			Cái	2		
2	Test, chạy thử lại cây máy tính			Cây	1		
III	**Sửa chữa cây máy tính vận hành HMI 86 - Trung tâm nhiên liệu**			**Cây**	**1**		
1	Kiểm tra, đánh giá các linh kiện trong cây máy tính và thay thế các linh kiện ic bị lỗi, hỏng			Bộ	1		
1.1	Sửa chữa carrd chính AIMB-705, Rev: A1			Card	1		
1.2	Sửa chữa Carrd DFE-520 TX, Rev:A1			Card	1		
1.3	Sửa chữa Carrd PB-000292, Rev:0.2			Card	2		
1.4	Sửa chữa thay thế Vi xử lý X614B382			Cái	1		
1.5	Sửa chữa thay thế Ram DDR4-2400512X8			Cái	2		
2	Test, chạy thử lại cây máy tính			Cây	1		
IV	**Sửa chữa cây máy tính vận hành HMI 88 - Trung tâm ESP**			**Cây**	**1**		
1	Kiểm tra, đánh giá các linh kiện trong cây máy tính và thay thế các linh kiện ic bị lỗi, hỏng			Bộ	1		
1.1	Sửa chữa carrd chính AIMB-705, Rev: A1			Card	1		

1.2	Sửa chữa Carrd DFE-520 TX, Rev:A1			Card	1		
1.3	Sửa chữa Carrd PB-000292, Rev:0.2			Card	2		
1.4	Sửa chữa thay thế Vi xử lý X614B382			Cái	1		
1.5	Sửa chữa thay thế Ram DDR4-2400512X8			Cái	2		
2	Test, chạy thử lại cây máy tính			Cây	1		

Ghi chú: Cột (3), (4) Nhà cung đề xuất theo thống số kỹ thuật và xuất xứ của hàng hóa do nhà cung cấp chào, cột (7) là đơn giá chào.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

Hợp đồng số: /2026/HĐSXKD/NĐSĐ-

Gói cung cấp Sửa chữa cây máy tính vận hành của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV;

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/6/2015 của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 27/6/2005 của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ quyết định số: /QĐ-NĐSĐ ngày / /2026 của Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói cung cấp: Sửa chữa cây máy tính vận hành của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV;

- Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng ngày / /2026 về gói cung cấp: Sửa chữa cây máy tính vận hành của Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV;

Hôm nay ngày tháng năm 2026, chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

1. Bên mời cung cấp: Công ty Nhiệt điện Sơn Động – TKV.

(Sau đây gọi tắt là Bên A)

Địa chỉ: Thôn Thanh Sơn – Xã Tây Yên Tử - TP Bắc Ninh.

Điện thoại: 0204 3588 026 Fax: 0204 3588 211

Mã số thuế: 0104297034 – 003

Số tài khoản: 2509211000002

Tại: Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Sơn Động – Bắc Giang II

Đại diện là ông: Dương Hồng Đường Chức vụ: Giám đốc

2. Nhà cung cấp :

(Sau đây gọi tắt là Bên B)

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Mã số thuế: _____

Số tài khoản: _____

Đại diện: Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng, phạm vi hợp đồng

1. Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa và dịch vụ liên quan theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

2. Khi có phát sinh công việc nằm ngoài phạm vi công việc trong hợp đồng này thì hai bên sẽ xem xét thống nhất ký kết phụ lục hợp đồng bổ sung. Phụ lục bổ sung (nếu có) là một phần không thể thiếu của hợp đồng này.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

4. Hồ sơ báo giá.

5. Yêu cầu báo giá.

6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

- Bàn giao mặt bằng, thiết bị và các điều kiện cần thiết thuộc trách nhiệm của Bên A để Bên B thực hiện các nội dung công việc theo Hợp đồng, cử cán bộ kỹ thuật phối hợp, hướng dẫn, giám sát quá trình thực hiện, kiểm tra và nghiệm thu kết quả công việc.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng, kịp thời xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh thuộc trách nhiệm của Bên A.

- Cung cấp cho Bên B các thông tin, tài liệu, cấu hình, dữ liệu kỹ thuật hiện có thuộc phạm vi cần thiết để Bên B thực hiện công việc theo Hợp đồng, trong phạm vi Bên A có thể cung cấp và được phép cung cấp.

- Phối hợp với Bên B trong quá trình kiểm tra, chạy thử, đánh giá các linh kiện của hệ thống để xác nhận kết quả thực hiện công việc.

- Thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng, điều kiện và phương thức thanh toán quy định tại Điều 5 của Hợp đồng sau khi Bên B hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng và cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán hợp lệ.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác của Bên A được quy định trong Hợp đồng và theo quy định có liên quan.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

- Tiếp nhận mặt bằng, thiết bị và các tài liệu liên quan do Bên A bàn giao, phối hợp với Bên A kiểm tra hiện trạng cây máy tính vận hành và hệ thống liên quan trước khi thực hiện. Bên B phải xác định, thông báo cho Bên A các vấn đề bất thường, hư hỏng hoặc các yếu tố có thể ảnh hưởng đến quá trình sửa chữa trước khi tiến hành công việc.

- Thực hiện đầy đủ, đúng yêu cầu kỹ thuật và khối lượng công việc theo Hợp đồng, bao gồm: kiểm tra, đánh giá các linh kiện trong cây máy tính thay thế các linh kiện bị lỗi, hỏng.... và chạy thử các tín hiệu của hệ thống máy tính theo yêu cầu của Bên A.

- Đảm bảo việc sửa chữa, thay thế linh kiện, cài đặt phần mềm và cấu hình hệ thống không làm mất dữ liệu, thay đổi sai lệch cấu hình hiện hữu hoặc gây ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống máy tính vận hành. Trước khi thực hiện các công việc có nguy cơ ảnh hưởng đến dữ liệu hoặc cấu hình hệ thống, Bên B phải phối hợp với Bên A để thực hiện sao lưu các dữ liệu, thông số và cấu hình cần thiết.

- Linh kiện, vật tư thay thế phải đúng chủng loại, thông số kỹ thuật, chất lượng và đáp ứng yêu cầu vận hành của thiết bị. Bên B chịu trách nhiệm về tính tương thích của linh kiện, vật tư thay thế với máy tính vận hành. Không được tự ý thay đổi chủng loại, cấu hình hoặc giải pháp kỹ thuật khi chưa được Bên A chấp thuận.

- Đối với phần mềm và cấu hình hệ thống, Bên B có trách nhiệm thực hiện cài đặt, cấu hình, kiểm tra và chạy thử bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, các tín hiệu của máy tính được truyền nhận chính xác theo yêu cầu. Trường hợp phát sinh lỗi do quá trình cài đặt, cấu hình hoặc sửa chữa của Bên B, Bên B phải khắc phục hoàn toàn bằng chi phí của mình, không làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của Hợp đồng.

- Bên B phải bố trí nhân sự có đủ năng lực, kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện công việc, chịu trách nhiệm quản lý nhân sự của mình trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng. Nhân sự của Bên B phải tuân thủ các quy định về an toàn, an ninh, bảo mật thông tin, nội quy làm việc và các quy định khác của Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV.

- Tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, an ninh và bảo vệ tài sản trong khu vực Nhà máy. Bên B chịu trách nhiệm đối với mọi thiệt hại về người, thiết bị, tài sản hoặc hệ thống của Bên A do lỗi, sơ suất hoặc vi phạm quy định của Bên B gây ra.

- Trong quá trình thực hiện nếu xảy ra sự cố, mất an toàn hoặc hư hỏng thiết bị do lỗi của Bên B, Bên B phải ngừng ngay công việc khi cần thiết, thông báo

cho Bên A, tổ chức xử lý và khắc phục kịp thời, đồng thời chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục và các chi phí phát sinh do lỗi của Bên B.

- Không được tự ý đấu nối, tháo dỡ, thay đổi cấu hình, thông số cài đặt hoặc can thiệp vào các thiết bị, phần mềm và hệ thống khác ngoài phạm vi công việc được Bên A giao. Mọi công việc phát sinh ngoài phạm vi Hợp đồng phải được Bên A chấp thuận trước khi thực hiện.

- Bên B có trách nhiệm giữ bí mật các thông tin, tài liệu, sơ đồ, cấu hình, thông số kỹ thuật, dữ liệu và các thông tin khác của hệ thống máy tính mà Bên B được tiếp cận trong quá trình thực hiện Hợp đồng, không được sao chép, cung cấp hoặc tiết lộ cho bên thứ ba nếu không được Bên A chấp thuận.

- Sau khi hoàn thành sửa chữa, Bên B phải phối hợp với Bên A thực hiện kiểm tra, chạy thử và đánh giá kết quả hoạt động của cây máy tính và các phần mềm. Chỉ được xác nhận hoàn thành khi các nội dung công việc đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng và được Bên A kiểm tra, nghiệm thu.

- Bên B chịu trách nhiệm khắc phục các lỗi, khiếm khuyết phát sinh do việc sửa chữa, thay thế linh kiện, cài đặt hoặc cấu hình của Bên B trong thời gian bảo hành theo Hợp đồng mà không được yêu cầu Bên A thanh toán thêm chi phí.

- Bên B chịu trách nhiệm thu dọn vật tư, linh kiện hỏng, dụng cụ và vệ sinh khu vực làm việc sau khi hoàn thành công việc, bàn giao lại mặt bằng, thiết bị và hệ thống cho Bên A trong tình trạng đáp ứng yêu cầu vận hành.

- Chịu trách nhiệm trước Bên A và trước pháp luật về chất lượng, tiến độ, an toàn và tính chính xác của toàn bộ công việc do Bên B thực hiện theo Hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____[Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ bằng đồng Việt Nam].
2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Bên A thanh toán 100% giá trị quyết toán hợp đồng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bên B hoàn thiện bộ chứng từ thanh toán và trình bên A. Bộ hồ sơ thanh toán gồm:

+ Công văn đề nghị quyết toán kèm theo bảng tính giá trị thực hiện của bên B được bên A xác nhận.

+ Hoá đơn GTTT.

+ Biên bản nghiệm thu từng phần, biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành, biên bản nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng(theo mẫu bên A phát hành) và nhật ký thi công.

+ Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

+ Thư bảo lãnh bảo hành bằng 5% giá trị hoàn thành của công trình do ngân

hàng hợp pháp ở Việt Nam phát hành hoặc bảo lãnh bằng tiền mặt.

- Bên A sẽ thanh toán 95% giá trị quyết toán hợp đồng nếu bên B hoàn thiện bộ chứng từ thanh toán theo quy định nhưng không có thư bảo lãnh bảo hành của ngân hàng hợp pháp ở Việt Nam phát hành. 5% còn lại bên A sẽ thanh toán sau khi hết thời gian bảo hành theo quy định tại điều 10 của hợp đồng này.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

a) Bổ sung khối lượng, nội dung công việc ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;

b) Thay đổi địa điểm thực hiện;

c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;

e) Các trường hợp khác được hai bên thỏa thuận, thống nhất;

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

- Thời gian bảo hành đối với hàng hóa và dịch vụ sửa chữa là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu lắp đặt thiết bị. Giá trị bảo hành tương ứng với 5% giá trị quyết toán hợp đồng.

- Trong thời gian bảo hành nếu xảy ra hư hỏng xác định do lỗi của Bên B thì Bên B phải tiến hành sửa chữa, khắc phục theo yêu cầu của Bên A. Trường hợp Bên B không khắc phục sai sót trong khoảng thời gian được Bên A quy định thì Bên A có thể thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định toàn bộ chi phí khắc phục sai sót, thiệt hại do sai sót gây ra và Bên B phải chi trả toàn bộ phần chi phí này.

Điều 11. Phạt khi vi phạm Hợp đồng:

- Nếu bên B bàn giao chậm tiến độ như quy định tại Điều 7 của hợp đồng, bên B sẽ chịu phạt với mức phạt là 1% giá trị phần hợp đồng vị phạm tính cho mỗi đợt bàn giao thiết bị chậm 01 ngày. Tuy nhiên tổng số tiền phạt tối đa không vượt quá 8% giá trị phần hợp đồng vi phạm.

- Bên B phải thực hiện công việc đảm bảo đúng các cam kết và đáp ứng các yêu cầu về chất lượng công việc như quy định trong Hợp đồng này. Nếu bên B không đảm bảo được chất lượng công việc theo các cam kết nêu trong Hợp đồng này thì phải bồi thường một khoản tương đương với giá trị của phần hợp đồng bị thiệt hại đó. Ngoài mức bồi thường thiệt hại trên bên B còn bị phạt vi phạm 8% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm.

- Trong trường hợp Bên B vi phạm Hợp đồng và bị phạt theo quy định trên, Bên A sẽ khấu trừ tiền phạt Hợp đồng vào giá trị còn lại của Hợp đồng chưa thanh toán hoặc yêu cầu Bên B thanh toán cho Bên A phần giá trị phạt Hợp đồng bằng hình thức chuyển khoản.

Điều 12. Bất khả kháng

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra bao gồm nhưng không giới hạn bởi động đất, mưa bão, gió lốc, cháy nổ, sự cố thiết bị trong khu vực thi công, giải quyết những quyết định thay đổi phương án kỹ thuật bên A và sự thay đổi các chính sách của Nhà nước Việt Nam.

Trong trường hợp bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Toà án Bắc Giang theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực ngay sau khi được hai bên ký kết. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi các bên hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, chủ đầu tư giữ 03 bộ, nhà thầu giữ 01 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**